

Bản án số: 118/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Q**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải, bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Q mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị L do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị L, bị hại Võ Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Q.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị L**; sinh ngày 12/7/1988 tại huyện Th, tỉnh Q, nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn B, xã A, huyện Th, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; chồng: Nguyễn Nam T, sinh năm 1974, đã ly hôn ngày 29/6/2022; con: Có 03 con, con đầu sinh năm 2014, con cuối sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị M, sinh năm 1950, địa chỉ: thôn Thạch Bàn, xã An Thủy, huyện Th, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị L: Ông Lê Minh Tâm, Luật sư Văn phòng Luật sự Hướng Dương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 12/5/2022 đến ngày 19/5/2022, Lê Thị L đã ba lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Võ Thị M, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 12/5/2022, L vào phòng ngủ bà M thì thấy có 01 rương tròn không khóa, bên trong có một ví đen và một chùm chìa khóa, L lấy chùm chìa khóa mở tủ gỗ phía dưới rương tròn, thấy có một ví màu

trắng, bên trong ví có 20.770.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng và 03 nhẫn vàng. L liền lấy 20.000.000 đồng đem về phòng mình cất giấu. Sáng ngày 13/5/2022, L lấy số tiền đã trộm được nộp vào tài khoản của mình tại ngân hàng và sử dụng vào việc cá nhân.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 19/5/2022, L vào phòng bà M dùng chìa khóa mở tủ gỗ lấy trộm 01 nhẫn vàng hai chỉ và 02 nhẫn vàng năm phân. Sau đó L đem nhẫn vàng hai chỉ bán tại tiệm vàng Ngọc H ở tổ dân phố Gi, thị trấn K, huyện Th với giá 10.600.000 đồng; 02 nhẫn vàng năm phân L đem bán tại tiệm vàng K Ng ở tổ dân phố Gi, thị trấn K, huyện Th với giá 5.400.000 đồng. Tổng số tiền bán vàng L tiếp tục nộp vào tài khoản của mình tại ngân hàng và sử dụng vào việc cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, L tiếp tục vào phòng bà M mở tủ gỗ lấy một dây chuyền vàng ba chỉ và số tiền 770.000 đồng rồi đem về phòng ngủ của mình cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2022 và số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận: Dây chuyền bằng vàng loại 9999, khối lượng 03 chỉ, có trị giá: 15.390.000 đồng; 01 nhẫn vàng loại 9999, khối lượng 02 chỉ, có giá 10.260.000 đồng; 02 nhẫn vàng loại 9999, mỗi nhẫn có khối lượng 5 phân có giá 5.130.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bằng vàng trên là 30.780.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Th tạm giữ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 1.770.000 đồng. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2022. Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Bị hại bà Võ Thị M đã nhận lại một sợi dây chuyền vàng 9999 khối lượng 03 chỉ và 1.770.000 đồng. Sau đó bị cáo Linh bồi thường cho bà M số tiền 36.770.000 đồng, bà M đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Q quyết định tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Lê Thị L 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2022, bị cáo Lê Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chuyển sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngày 27/9/2022, bị hại Võ Thị M có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được xem xét cho bị cáo Lê Thị L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L và bị hại bà Võ Thị M, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Q, xử

phạt bị cáo Lê Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lờn khi của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện từ ngày 12/5/2022 đến ngày 19/5/2022, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của bà Võ Thị M là mẹ của chồng mình khi mẹ chồng đi vắng giao nhà cho mình trông giữ. Bị cáo ba lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều có giá trị trên hai triệu đồng với tổng số tiền cả 3 lần có trị giá 51.550.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th xét xử và tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị L, kháng cáo của bị hại bà Võ Thị M, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội là do nhất thời bị cáo làm ăn kinh doanh gặp nhiều khó khăn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần và phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận của Chi hội phụ nữ thôn Thạch Bàn, trong quá trình tham gia hội bị cáo luôn năng nổ, nhiệt tình trong mọi hoạt động và xuất trình thêm giấy chứng nhận mẹ ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị L từng tham gia cách mạng. Bên cạnh đó, xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi có một phần do làm ăn gặp nhiều khó khăn, bị các đối tượng xấu lừa gạt. Ngoài ra, bị hại bà Võ Thị M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ mới được 02 tuổi, vợ chồng bị cáo đã ly hôn và theo quyết định của Tòa án bị cáo phải nuôi con nhỏ sinh năm 2020. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng các lần phạm tội đều là phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo lao động để nuôi con như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L, chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thị M, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử :

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L, chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thị M, sửa bản án sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Q. Xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/11/2022). Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, tỉnh Q quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Lê Thị L và bị hại Võ Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/11/2022).

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- TAND huyện Th ;
- Công an huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người TGGT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu

